

Số: **38/2021/QĐST-HNGĐ**

M, ngày 02 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH T**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Phùng Phước T**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 246/9 đường N, Phường 7, Tp M, tỉnh T

- **Bùi Thị M**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 246/9 đường N, Phường 7, Tp M, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Phước T và bà Bùi Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con tên Phùng Cảnh S, sinh ngày 03/11/2008. Sau khi ly hôn, thống nhất giao cháu S cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi.

- Ông Sơn có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giá

i quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Phùng Phước T và bà Bùi

Thị M mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Phước T và bà Bùi Thị M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên Phùng Cảnh Sơn, sinh ngày 03/11/2008. Sau khi ly hôn, thống nhất giao cháu Sơn cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi.

- Ông Sơn có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phùng Phước T và bà Bùi Thị M mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng, ông T và bà M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0004770 ngày 21/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;;
- Viện kiểm sát nhân dân TP M;
- UBND Phường 7;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Hoàng Huy

